



LSD CK - thi cuối kì

Lịch sử đảng (Trường Đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Trình bày sự chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức của Nguyễn Ái Quốc cho sự thành lập đảng csvn. Liên hệ bản thân sinh viên hiện nay về việc nuôi dưỡng hoài bão khát vọng để xây dựng đất nước.

Chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng (1921 - 1930)

** Về tư tưởng chính trị:*

- Trong những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể ở thuộc địa, xây dựng nên lý luận giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản và truyền bá vào Việt Nam. Lý luận đó được trình bày qua nhiều bài viết của Người đăng trên các báo: Le Paria (Người cùng khổ), L' Humanite (Nhân đạo) ...; đặc biệt qua hai tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp (1925) và Đường Kách mệnh (1927).

- Lý luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc vạch ra những phương hướng cơ bản về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam:

- + Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là “dân tộc cách mệnh” (cách mạng giải phóng dân tộc).
- + Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc.
- + Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- + Cách mạng muốn thành công phải có đảng cách mệnh lãnh đạo.

=> Lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc là ánh sáng soi đường cho lớp thanh niên yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX đang đi tìm chân lý, là ngọn cờ hướng đạo phong trào cách mạng Việt Nam trong thời kỳ vận động thành lập Đảng, là sự chuẩn bị điều kiện về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng và đặt nền móng cho sự ra đời Cương lĩnh chính trị của Đảng về sau.

** Về tổ chức:*

- Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu -> tháng 6/1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên với cơ quan tuyên truyền là tuần báo Thanh niên. Hội công bố Tuyên ngôn, nêu rõ mục đích tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, đấu tranh đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai.

- Từ năm 1925 - 1927, Hội đã mở các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ cách mạng Việt Nam. Năm 1928, Hội thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, đưa hội viên vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để rèn luyện lập trường, quan điểm giai cấp công nhân; để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và lý luận giải phóng dân tộc vào phong trào cách mạng Việt Nam.

- Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên có cơ quan lãnh đạo cao nhất là Tổng bộ, trong đó có Nguyễn Ái Quốc, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn. Trụ sở của Tổng bộ đóng ở Quảng Châu. Hội có tổ chức cơ sở trong cả nước, một số cơ sở ở Thái Lan. Đầu năm 1927 các kỳ bộ được thành lập. Năm 1928, Hội có gần 300 hội viên; đến năm 1929 tăng lên 1.700 hội viên.

=> Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là một tổ chức yêu nước có khuynh hướng vô sản, những hoạt động của Hội có ảnh hưởng và thúc đẩy sự chuyển biến của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1928 - 1929. Đây là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Liên hệ bản thân sinh viên

Sinh viên có thể kết nối tư tưởng và sự chuẩn bị của Bác với thực tế ngày nay về việc nuôi dưỡng hoài bão khát vọng để xây dựng một đất nước mạnh mẽ, công bằng, phồn thịnh thông qua các việc làm như là:

- Sinh viên cần nắm vững về lịch sử quốc gia, học hỏi từ những nhân vật lịch sử xuất sắc. Ngoài ra còn phải hiểu rõ về thế giới ngày nay, nhận diện những thách thức và cơ hội mà bản thân và quốc gia đang phải đối mặt. Từ những hiểu biết đó sinh viên cần định rõ mục tiêu cá nhân, xây dựng một tầm nhìn dài hạn cũng như cần có những sự chuẩn bị phù hợp đối với mục tiêu và thời điểm. Hiện thực mục tiêu, khát vọng qua những hành động cụ thể. Là một sinh viên ta phải luôn không ngừng phát triển kỹ năng và trí tuệ, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống đồng thời tích cực thích nghi với thế giới hiện đại, mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế để phát triển. Những ước mơ khát vọng phải hướng tới có ích cho xã hội, xây dựng quốc gia ngày càng vững mạnh.
- sự phát triển cá nhân và chính trị của họ cũng là một phần quan trọng của sự phát triển quốc gia. Họ cần đầu tư vào việc phát triển bản thân và tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng để có thể đóng góp vào xã hội.

2. Trình bày 4 bài học kinh nghiệm được rút ra tại đại hội đảng lần thứ 6 tháng 12 năm 1986 và nội dung đường lối đổi mới toàn diện (file bài giảng chương 3)

- Báo cáo chính trị của Đại hội, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và nói rõ sự thật” đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo của Đảng giai đoạn 1975 - 1986, nguyên nhân của thực trạng đó và chỉ ra 4 bài học:

+ Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”.

đặt lợi ích và quyền lực vào tay nhân dân

+ Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

Điều này ám chỉ sự quan trọng của việc đánh giá đúng thực tế và hành động theo quy luật khách quan. Đảng không nên mơ hồ mà phải đối mặt với thực tế, từ đó tìm ra những giải pháp phù hợp và bền vững.

dựa trên sự hiểu biết đúng đắn về thực tế, không lạc quan quá mức và không chấp nhận ý kiến chủ quan, tự phóng đại.

+ Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

Bài học này nhấn mạnh sự quan trọng của việc hòa nhập truyền thống với tiến bộ, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Chú trọng vào sự hòa nhập giữa truyền thống dân tộc và các giá trị hiện đại, nhằm tạo nên sức mạnh mạnh mẽ và linh hoạt.

+ Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

xây dựng Đảng mạnh mẽ, chính trị, sạch sẽ và có sức lãnh đạo vững mạnh để thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa

- Đại hội chủ trương đổi mới toàn diện công cuộc xây dựng đất nước với những nhiệm vụ trọng tâm:

+ Về đổi mới kinh tế: Mục tiêu đặt ra cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là: Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy; bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, coi đó là sự cụ thể hóa nội dung công

nghiệp hóa trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ. Phát triển nhiều thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; trước hết là giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông.

+ Về quốc phòng và an ninh: Đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc. + Về nhiệm vụ đối ngoại: Góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới; tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương.

+ Về đổi mới hệ thống chính trị: Để tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực hiện, Đảng phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới công tác tư tưởng; đổi mới công tác cán bộ; tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng. Ngoài ra, phải phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước là điều kiện tất yếu để huy 13 động lực lượng của quần chúng.

=> Đại hội VI của Đảng là Đại hội khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mở ra thời kỳ phát triển mới cho cách mạng Việt Nam.

3. Phân tích và nêu ý nghĩa của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp 1946-1950 - file chương 2

* Nội dung đường lối kháng chiến: Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng được thể hiện tập trung trong ba văn kiện lớn (Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng - 12/12/1946; Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch - 19/12/1946; tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh - 8/1947) được soạn thảo và công bố ngay trước và sau ngày toàn quốc kháng chiến:

- Tính chất kháng chiến: “Cuộc kháng chiến của dân tộc ta là một cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân, chiến tranh chính nghĩa. Nó có tính chất toàn dân, toàn diện và lâu dài”. “Là một cuộc chiến tranh tiến bộ vì tự do, độc lập, dân chủ và hòa bình”.

- Mục tiêu của cuộc kháng chiến là đánh đổ thực dân Pháp xâm lược, giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn; vì nền tự do dân chủ, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

- Phương châm tiến hành kháng chiến: Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính:

+ Kháng chiến toàn dân là động viên toàn dân tham gia cuộc kháng chiến, “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận”. Trong đó Quân đội nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

+ Kháng chiến toàn diện là đánh địch trên mọi lĩnh vực, mọi mặt trận không chỉ bằng quân sự mà cả về chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa tư tưởng, trong đó mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò tiên phong, mang tính quyết định. Phải động viên, phát huy cho được mọi tiềm năng, sức mạnh của dân tộc, mọi nguồn lực vật chất, tinh thần trong nhân dân để phục vụ kháng chiến.

+ Kháng chiến lâu dài là tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng trong bối cảnh so sánh lực lượng ban đầu giữa ta và địch quá chênh lệch, không cân sức. Trường kỳ kháng chiến là một quá trình vừa đánh tiêu hao lực lượng địch, vừa xây dựng, phát triển lực lượng ta, từng bước làm chuyển biến so sánh lực lượng trên chiến trường. Kháng chiến lâu dài nhưng không phải kéo dài vô thời hạn mà luôn tranh thủ thời cơ, thúc đẩy cuộc kháng chiến có bước nhảy vọt về chất, thắng từng bước để đi đến thắng lợi cuối cùng.

+ Kháng chiến dựa vào sức mình là chính. Đây là sự kế thừa tư tưởng chiến lược trong chỉ đạo sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta nổ ra trong điều kiện quốc tế bất lợi, Việt Nam nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc. Vì vậy con đường duy nhất lúc

bấy giờ là phải tự lập, tự cường, tự cấp, tự túc về mọi mặt; phải dựa vào nguồn nội lực của dân tộc, phát huy nguồn lực vật chất, tinh thần vốn có trong nhân dân làm sức mạnh, chỗ dựa chủ yếu của cuộc chiến tranh, làm cơ sở để sử dụng và phát huy ngoại lực khi có điều kiện.

=> Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và đường lối kháng chiến của Đảng trở thành ngọn cờ dẫn đường, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên. Đường lối đó được nhân dân ủng hộ, hưởng ứng trong suốt quá trình kháng chiến và trở thành một nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Ý nghĩa:

- Xác định đúng kẻ thù chính -> chiến lược đúng đắn.
- Chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tiến công DBP để gp miền B thống nhất.
- Thể hiện sự sáng suốt, tài tình của DCSVN

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã bảo vệ thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám; củng cố, phát triển chế độ dân chủ nhân dân. Thắng lợi của cuộc kháng chiến đưa đến việc miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, quá độ lên CNXH, trở thành hậu phương lớn, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam

- Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược có quy mô lớn của quân đội nhà nghề có tiềm lực quân sự và kinh tế hùng mạnh, được điều hành bởi các nhà chính trị lão luyện, các tướng tá quân sự tài ba của Pháp và Mỹ. Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào GPD, một nước thuộc địa nhỏ bé đã đánh thắng một cường quốc thực dân, có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

4. Hãy làm rõ quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc được thông qua tại hội nghị trung ương 5 khóa 8 tháng 7 năm 1998. Qua đó anh chị hãy nêu trách nhiệm của bản thân để đóng góp vào việc giữ gìn phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng Trung ương (khóa VIII) tháng 7 năm 1998, đã ra Nghị quyết chuyên đề về: "Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", xác định những quan điểm cơ bản:

Một là, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm chỉ rõ vai trò to lớn của văn hóa trong tiến trình lịch sử dân tộc và tương lai đất nước. Văn hóa không phải là kết quả thụ động, yếu tố đứng bên ngoài, bên cạnh hoặc đi sau kinh tế, phụ thuộc hoàn toàn vào trình độ phát triển kinh tế mà văn hóa vừa là mục tiêu, vừa động lực thúc đẩy kinh tế. "Văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp".

Hai là, nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ, trong đó, cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị truyền thống tốt đẹp, bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là, lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong cuộc sống; dũng cảm, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm ...

Ba là, nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đây là tư tưởng tiến bộ và nhân văn, phù hợp với thực tiễn của cộng đồng 54 dân tộc đang sinh sống ở Việt Nam và xu thế chung của cộng đồng quốc tế đang hướng tới xây dựng một công ước quốc tế về đa dạng văn hóa hiện nay.

Bốn là, xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Quan điểm xác định trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam đều tham gia sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa nước nhà; công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ gắn bó với nhân dân, giữ vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.

Năm là, văn hóa là một mặt trận. Xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng. Quan điểm chỉ rõ: Cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa hiện nay đang diễn ra hết sức nóng bỏng, quyết liệt, phức tạp. Văn hóa là một lĩnh vực hết sức nhạy cảm và khác với các hoạt động kinh tế. Tuy không trực tiếp tạo ra của cải vật chất, nhưng các hoạt động văn hóa luôn mang ý nghĩa chính trị - xã hội, có tác động sâu sắc đối với đời sống tư tưởng, tình cảm, tâm lý, tập quán cộng đồng. Vì vậy, cần phải tiến hành một cách kiên trì, thận trọng, tránh nóng vội, chủ quan, duy ý chí; phát huy tinh thần tự nguyện, tính tự quản và năng lực làm chủ của nhân dân trong xây dựng và phát triển văn hóa; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động của xã hội, vào từng con người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, cũng như mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người trong xã hội.

Trong tinh thần này, trách nhiệm của sinh viên hiện nay để đóng góp vào việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc là:

- **Học Tập và Nghiên Cứu:** Tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, và truyền thống dân tộc để hiểu rõ hơn về bản sắc và giá trị của đất nước.
- **Tham Gia Hoạt Động Xã Hội:** Đóng góp vào các hoạt động cộng đồng, sự kiện văn hóa để thấy rõ ảnh hưởng tích cực của sự đoàn kết và tập trung.
- **Bảo Vệ Môi Trường Văn Hóa:** Giữ gìn và bảo vệ các di sản văn hóa, danh thắng, ngôn ngữ, để chúng không bị lạc mất trong sự phát triển hiện đại.
- **Chủ Động Học Hỏi:** Học hỏi từ những người giỏi về văn hóa, lịch sử, và nền tri thức Việt Nam để có cái nhìn đa chiều và phong phú về đất nước.
- **Hòa nhập nhưng không hòa tan**

5. Anh chị hãy phân tích tình thế ngàn cân treo sợi tóc của Việt nam sau cmt8 và trình bày chủ trương của đảng để giải quyết những khó khăn trên (c2)

Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám

* Thuận lợi:

- Trên thế giới:

+ Hệ thống XHCN do Liên Xô đứng đầu trở đối trọng với phe TBCN.

+ Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh.

+ Phong trào hòa bình, dân chủ đang vươn lên mạnh mẽ.

- Ở trong nước: + Việt Nam trở thành quốc gia độc lập, tự do; nhân dân trở thành chủ nhân của chế độ mới.

+ Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước.

+ Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, có hệ thống từ TƯ đến cơ sở.

+ Lực lượng vũ trang nhân dân được tăng cường.

* Khó khăn:

- Trên thế giới:

+ Các nước đế quốc nuôi dưỡng âm mưu “chia lại hệ thống thuộc địa”, ra sức đàn áp phong trào cách mạng thế giới, trong đó có cách mạng Việt Nam.

+ Nền độc lập của nước ta chưa được quốc gia nào công nhận. Việt Nam nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, bị bao vây cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

+ Cách mạng ba nước Đông Dương phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách.

- Ở trong nước:

+ Nhà nước VNDCCH tiếp quản một nền kinh tế tiêu điều, xơ xác sau chiến tranh; nền tài chính kiệt quệ; các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục; 95% dân số mù chữ; 2 triệu người chết đói.

+ Quân đội các nước đế quốc ồ ạt kéo vào chiếm đóng Việt Nam và khuyến khích bọn Việt gian chống phá chính quyền cách mạng nhằm xóa bỏ nền độc lập và chia cắt nước ta: Ở miền Nam, thực dân Pháp dưới sự bảo trợ của 2 vạn quân Anh - Ấn trở lại xâm lược nước ta. Ở miền Bắc, 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch cùng tay sai Việt quốc, Việt cách chống phá chính quyền cách mạng.

=> Tổ quốc lâm nguy, vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng

- Ngày 3/9/1945, Chính phủ lâm thời họp phiên đầu tiên dưới sự chủ trì của Hồ Chủ tịch đã xác định ngay nhiệm vụ lớn trước mắt là diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

- Ngày 25/11/1945, BCH TƯ Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” định hướng con đường đi lên của cách mạng Việt Nam sau khi giành được chính quyền:

+ Xác định kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng.

+ Mục tiêu cách mạng vẫn là “dân tộc giải phóng” và đề ra khẩu hiệu “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”.

+ Nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt là “củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”.

+ Biện pháp cụ thể: cần nhanh chóng tiến hành bầu cử Quốc hội để đi đến thành lập Chính phủ chính thức, lập ra Hiến pháp; kiên định nguyên tắc độc lập về chính trị; về ngoại giao, Đảng chủ trương kiên trì nguyên tắc thêm bạn bớt thù, đối với Tưởng thực hiện khẩu hiệu “Hoa - Việt thân thiện”, đối với Pháp “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”.

=> Những quan điểm và chủ trương, biện pháp lớn được Đảng nêu ra trong Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” đã đáp ứng yêu cầu của cách mạng Việt Nam, có tác dụng định hướng tư tưởng, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ; xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng trong giai đoạn đầy khó khăn, thử thách.

- Chống giặc đói, đẩy lùi nạn đói được xác định là một nhiệm vụ lớn, quan trọng, cấp bách lúc bấy giờ. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung chỉ đạo, động viên, tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào như tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; lập hũ gạo tiết kiệm và phát động các cuộc vận động lớn trong toàn quốc (Tuần lễ vàng, Quỹ độc lập, Quỹ đảm phụ quốc phòng, Quỹ Nam Bộ kháng

chiến...). Nhiều thứ thuế vô lý của chế độ cũ bị xóa bỏ, thực hiện chính sách giảm tô 25%; ngân quỹ quốc gia được xây dựng lại, phát hành đồng giấy bạc Việt Nam...

-> Đầu năm 1946 nạn đói cơ bản được đẩy lùi, đời sống nhân dân ổn định, tinh thần dân tộc được phát huy cao độ.

- Chống giặc đói, xóa nạn mù chữ được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt, coi đó là một “giải pháp quan trọng” để xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng và phát huy quyền dân chủ của nhân dân. Đảng chủ trương phát động phong trào “Bình dân học vụ” toàn dân học chữ quốc ngữ để từng bước xóa bỏ nạn đói; vận động toàn dân xây dựng đời sống mới, nền văn hóa mới để đẩy lùi các tệ nạn, hủ tục, thói quen cũ cản trở tiến bộ...

-> Cuối năm 1946 cả nước có thêm hơn 2,5 triệu người dân biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền cách mạng:

+ Để khẳng định địa vị pháp lý của Việt Nam, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương tiến hành cuộc bầu cử phổ thông đầu phiếu trong toàn quốc, bầu ra Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức. Ngày 6/1/1946, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội diễn ra trên cả nước, với khoảng 90% tổng số cử tri đi bỏ phiếu, bầu được 333 đại biểu đại diện cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân.

+ Ngày 2/3/1946, Quốc hội khóa I đã họp phiên đầu tiên tại Nhà hát lớn Hà Nội và lập ra Chính phủ chính thức do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Quốc hội cũng lập ra Ban soạn thảo Hiến pháp mới và sau đó thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hiến pháp năm 1946).

+ Mặt trận dân tộc thống nhất được mở rộng nhằm tăng cường thực lực cách mạng; lực lượng vũ trang được củng cố...

6. Anh chị hãy trình bày những bổ sung phát triển chủ yếu của cương lĩnh năm 2011 so với cương lĩnh năm 1991. Bằng thực tiễn cách mạng Việt Nam hãy chứng minh bài học sự lãnh đạo đúng đắn của đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam (c3-gk)

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991:

+ Về kết cấu, có 3 điểm bổ sung quan trọng: Phần III thành “Những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại”. Phần “giáo dục và đào tạo”, “khoa học và công nghệ” ở nội dung kinh tế chuyển sang văn hóa. Đánh số thứ tự lại trong mỗi phần.

+ Về quá trình cách mạng Việt Nam, Cương lĩnh năm 2011 diễn đạt mới về những thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cách diễn đạt đó vừa trung thực với lịch sử, vừa cổ vũ niềm tự hào dân tộc và phù hợp với quan hệ đối ngoại hiện nay. Cương lĩnh đã đánh giá tổng quát sai lầm, khuyết điểm, nguyên nhân và chỉ rõ thái độ của Đảng trước những sai lầm đó.

+ Về những bài học kinh nghiệm lớn, Cương lĩnh năm 2011 cơ bản giữ nguyên 5 bài học như Cương lĩnh năm 1991: Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam (sửa đổi từ “bảo đảm” bằng từ “quyết định”).

**** Vì sao nói sự lãnh đạo của đảng là nhân tố quyết định hàng đầu đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi**

Ra đời vào ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập, là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến

trình lịch sử của đất nước, chấm dứt khủng hoảng về đường lối cứu nước, mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam – thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Ngay sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945:

- Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công - nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

- Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

- Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết hăng hái, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là minh chứng vĩ đại đầu tiên cho vai trò, sức mạnh của Đảng, năng lực lãnh đạo của Đảng, phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỉ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội.

Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

Những thành tựu quan trọng của thời kỳ đầu xây dựng CNXH ở miền Bắc, đặc biệt là thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược, thu non sông về một mối, tiếp tục là minh chứng hùng hồn cho tính đúng đắn, cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Đảng.

- Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

- Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng.

- Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử với chiến thắng

Mùa xuân 1975, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Những mốc son chói ngời đó chứng minh rõ tài năng lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Chỉ điểm qua những kết quả nêu trên, có thể khẳng định sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

7. Anh chị hãy trình bày những chủ trương của đảng trong việc hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Ý nghĩa của việc thống nhất nước nhà về mặt nhà nước (c3)

Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước

- Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới: Tổ quốc hoàn toàn độc lập, thống nhất, quá độ đi lên CNXH. Để thực hiện bước quá độ này, nhiệm vụ đầu tiên, bức thiết nhất là lãnh đạo thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, cụ thể là thống nhất hai chính quyền khác nhau ở hai miền (Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ở miền Nam).

- Hội nghị lần thứ 24 BCH TƯ Đảng (tháng 9/1975) nhấn mạnh: Thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng thiết tha của nhân dân cả nước, vừa là quy luật khách quan của cách mạng và của lịch sử dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở đó, Hội nghị chủ trương hoàn thành thống nhất nước nhà về mọi mặt, nhất là về tổ chức bộ máy Nhà nước. Thống nhất càng sớm thì càng mau chóng phát huy sức mạnh mới của đất nước, kịp thời ngăn ngừa và phá tan âm mưu chia rẽ của các thế lực phản động trong nước và trên thế giới.

- Từ ngày 15 đến ngày 21/11/1975, Hội nghị hiệp thương chính trị diễn ra tại Sài Gòn. Đoàn đại biểu miền Bắc do đồng chí Trường Chinh dẫn đầu và Đoàn đại biểu miền Nam do đồng chí Phạm Hùng dẫn đầu. Thông cáo hội nghị khẳng định: Nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam là một, nước nhà cần được sớm thống nhất về mặt nhà nước; cần tổ chức cuộc tổng tuyển cử trên toàn quốc theo nguyên tắc dân chủ, phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, bầu ra Quốc hội chung cho cả nước.

- Ngày 3/1/1976, BCT đã ra chỉ thị Về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước và giao trách nhiệm cho các cấp uỷ lãnh đạo cuộc bầu cử. Ngày 25/4/1976, cử tri cả nước phấn khởi đi bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 98,77%. Hơn 490 đại biểu được bầu vào Quốc hội gồm đủ các thành phần công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, đại biểu các tầng lớp thanh niên, phụ nữ, đại biểu các dân tộc thiểu số và các tôn giáo.

- Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (Quốc hội khoá VI) được tiến hành tại Hà Nội. Quốc hội đã quyết định đặt tên nước ta là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc kỳ nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, Thủ đô là Hà Nội, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Quốc huy mang dòng chữ “Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Sài Gòn được mang tên thành phố Hồ Chí Minh. Quốc hội bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước; đồng chí Trường Chinh làm Chủ tịch Quốc hội; đồng chí Phạm Văn Đồng làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

=> Hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước là một trong những thành tựu nổi bật, có ý nghĩa to lớn; là cơ sở thống nhất nước nhà trên các lĩnh vực khác, nhanh chóng tạo ra sức mạnh toàn diện của đất nước; là điều kiện tiên quyết để đưa cả nước quá độ lên CNXH. Điều đó còn thể hiện tư duy chính trị nhạy bén của Đảng trong thực hiện bước chuyển giai đoạn cách mạng ở nước ta.

8. Anh chị hãy cho biết những phương hướng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội được xác định trong cương lĩnh 1991 (c3)

7 phương hướng lớn xây dựng CNXH:

1 - Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do đảng cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

2 - Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại; phát triển một nền nông nghiệp toàn diện.

nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

3 - Thiết lập quan hệ sản xuất từ thấp đến cao, đa dạng về hình thức sở hữu và phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.

4 - Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa.

làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hoá phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

5 - Thực hiện chính sách đại đoàn kết các dân tộc.

củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

6 - Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng.

7 - Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường. *Mục tiêu của chặng đường đầu là:* thông qua đổi mới toàn diện, xã hội đạt tới trạng thái ổn định vững chắc, tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau...